

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 28-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Trọn;

Ông Đoàn Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh G, sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K B, xã K H, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê (không ổn định); trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh O (đã chết) và bà Đặng Thị Kim L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Có mặt

Nơi cư trú: ấp B T, xã H A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988; Có mặt

Nơi cư trú: ấp B T, xã H A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

+ Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1967; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp K B, xã K H, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1987; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp H B, xã Đ P, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Lê Phước B, sinh năm 1965; Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967; Vắng mặt

+ Bà Cao Thị T, sinh năm 1973; Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1992; Có mặt

+ Bà Cao Thị Thu T, sinh năm 1971; Vắng mặt

Cùng nơi cư trú: ấp B X, xã T M T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1984; Có mặt

Nơi cư trú: ấp V L, xã V N, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

+ Bà Tống Thị Mỹ K, sinh năm 1990; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp V T, xã V T, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2020, ông Võ Văn Đ, sinh năm 1967, cư trú ấp K B, xã K H, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang điều khiển ghe cá số hiệu AG-xxxx chở theo Trần Thanh G là người làm thuê cho ông Đ đến cồn Phú Đa thuộc ấp Phú Đa, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để chở cá tra thuê cho công ty thủy sản H N, tỉnh An Giang, đi cùng với ghe của ông Đ còn có 03 chiếc ghe khác gồm ghe của ông Lê Phước B, sinh năm 1965, cư trú ấp B X, xã T M T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, ghe của anh Lê Văn L, sinh năm 1987, cư trú ấp H B, xã Đ P, huyện An Phú, tỉnh An Giang và ghe của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967, cư trú ấp B X, xã T M T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Khi đến nơi, ghe của ông Đ neo đậu cặp bờ sông, kế đến liên tiếp phía ngoài là ghe của ông B, anh L và ông L, khi đậu ghe xong G ngồi uống rượu cùng với những người đi làm thuê trên ghe của ông Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày do trời mưa, gió làm cho ghe của ông Đ va đập vào bờ kè được xây dựng cặp bờ sông Cổ Chiên, nên G kêu các ghe phía ngoài thả neo để ghe ông Đ không bị va đập vào bờ kè, nhưng anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, cư trú ấp B T, xã H A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là người làm thuê trên ghe của ông L không thực hiện nên xảy ra cạ cỏi, lúc này G đi đến chỗ

ngồi uống rượu lấy một con dao bấm dài khoảng 20 cm bỏ vào túi quần trước bên phải đi từ ghe ông Đ đến ghe ông L tiếp tục cự cãi và đánh nhau với N, khi đánh nhau làm G té ngã nên anh N nằm đè lên người. Lúc này, G lấy con dao mang theo sẵn từ trong túi quần ra đâm nhiều cái vào người anh N hướng từ dưới lên gây thương tích, sau đó được mọi người can ngăn đưa anh N đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để cấp cứu và trình báo với cơ quan Công an, còn G sau khi gây thương tích xong đã ném con dao xuống sông Cổ Chiên rồi đi về ghe ông Đ nằm ngủ.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Quá trình điều tra, Trần Thanh G khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 24/CT-VKSCL ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Trần Thanh G về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh G và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh G từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 108.462.811 đồng (gồm các khoản: chi phí nằm viện điều trị thương tích là 682.811 đồng; tiền mất thu nhập 06 tháng (mỗi tháng 9.780.000 đồng) là 58.680.000 đồng; chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện là 2.400.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 44.700.000 đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nhưng bị cáo chưa bồi thường nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh N tổng số tiền là 108.462.811 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt này là phù hợp với Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/9/2020, giữa bị cáo G và bị hại Nguyễn Văn N có mâu thuẫn, mặc dù mâu thuẫn xảy ra không đáng kể nhưng với bản tính côn đồ bị cáo đã có hành vi dùng dao (loại dao bấm) đâm nhiều cái gây thương tích cho anh N.

[3] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 279-1120/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương hông trái kích thước 01,5 cm, phồng mọng.

+ Vết thương thấu bụng thủng bờ cong lớn dạ dày.

+ Phẫu thuật:

○ Mở bụng đường giữa trên, dưới rốn.

○ Khâu lỗ thủng dạ dày, khâu vết thương.

+ Hiện:

○ Vết thương lành sẹo, kích thước 02,5 cm x 0,2 cm.

○ Vết mổ lành sẹo, kích thước 15 cm x 0,3 cm.

○ 01 vết thương dẫn lưu lành sẹo, kích thước 01 cm x 0,5 cm.

- Vết thương thất lưng cạnh cột sống L4.5 bên phải 01,5 cm đã lành sẹo, kích thước 01,5 cm x 0,2 cm.

- Vết thương vùng mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái khoảng 01,5 cm đã lành sẹo, kích thước 02 cm x 0,3 cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 34%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 6075/C09B ngày 04/12/2020 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng hạ sườn trái là vết thương thấu bụng thủng bờ cong lớn dạ dày. Vết thương đã lành sẹo, bờ mép thẳng gọn.

- Sẹo vùng mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái, bờ mép thẳng gọn.

- Sẹo vùng thắt lưng phải cạnh cột sống L4-L5 bờ méo thẳng gọn.

2. Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Văn N:

- Các thương tích trên người của ông Nguyễn Văn N do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 107-321/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương gò má trái sâu, đã lành, sẹo mờ, kích thước sẹo 02,5 cm x 0,1 cm: 03%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 279-1120/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre là 34%.

2. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 36%.

Tại văn bản số 68/PY-GĐTH ngày 18/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Cơ chế hình thành thương tích đối với vết thương gò má trái sâu, đã lành, sẹo mờ, kích thước sẹo 02,5 cm x 0,1 cm của anh N là do vật sắc nhọn gây ra.

[4] Xét thấy tổng tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho anh N là 36%, trong vụ án này bị cáo đã sử dụng con dao sắc nhọn, dài 20 cm (loại dao bấm) gây ra thương tích cho bị hại nên đây được xác định là hung khí có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác; bị cáo thực hiện hành vi với tính chất côn đồ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh G đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo nhận thức hành vi xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[6] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác, mà còn gây tâm lý bất bình, hoang mang trong dư luận và không đồng tình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị hại anh N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 108.462.811 đồng (gồm các khoản: chi phí nằm viện điều trị thương tích là 682.811 đồng; tiền mất thu nhập 06 tháng (mỗi tháng 9.780.000 đồng) là 58.680.000 đồng; chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện là 2.400.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương tối thiểu là 44.700.000 đồng); bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận này là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh N tổng số tiền là 108.462.811 đồng.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre về mức hình phạt đối với bị cáo HĐXX sẽ cân nhắc trong khung hình phạt của điều luật so với đề nghị của Viện kiểm sát. Các vấn đề khác được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh G** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo: Trần Thanh G 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 18/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Thanh G có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn N tổng số tiền là 108.462.811đ (Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm mười một đồng); trong đó: chi phí nằm viện điều trị thương tích là 682.811 đồng; tiền mất thu nhập 06 tháng (mỗi tháng 9.780.000 đồng) là 58.680.000 đồng; chi phí ăn uống trong thời gian nằm viện là 2.400.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương tối thiểu là 44.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thanh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.423.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

Nguyễn Chí Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức